

# THỰC TRẠNG TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP MÔN HỌC TÂM LÝ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Ngô Thanh Huyền\*; Lê Mạnh Linh\*; Trịnh Thị Liên\*\*

## Tóm tắt:

Từ kết quả nghiên cứu đề tài, bài báo tập trung phân tích thực trạng tính tích cực học tập môn Tâm lý học TĐTT của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội. Các nội dung đánh giá gồm: Nhận thức, thái độ, hành động, hứng thú và kết quả học tập môn Tâm lý học TĐTT của sinh viên.

**Từ khóa:** Tính tích cực, học tập, Tâm lý học, thể dục thể thao, sinh viên, đại học sư phạm.

## Current situation of activeness in studying Sports Psychology by Hanoi Pedagogical University of Physical Education and Sports students

## Summary:

From the research results, the article focuses on analyzing the current situation of the activeness in studying Sports Psychology by students of Hanoi Pedagogical University of Physical Education and Sports. Assessing contents include awareness, attitude, action, interest and learning outcomes of the subject.

**Keywords:** Activeness, study, psychology, sports, students, university pedagogy.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc hình thành hứng thú học tập, đặc biệt là hứng thú học tập môn Tâm lý học TĐTT, là cơ sở để sinh viên (SV) - những thầy cô giáo tương lai có thái độ và phương pháp giáo dục phù hợp đặc điểm tâm lý, sinh lý của học sinh, trau dồi phương pháp giảng dạy giúp các em vận dụng linh hoạt vào giảng dạy các môn chuyên ngành. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng tính tích cực học tập môn Tâm lý học TĐTT của sinh viên (SV) Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội là vô cùng cần thiết, làm cơ sở để đề xuất, xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cho Nhà trường.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp chủ yếu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Thực trạng tính tích cực học tập môn Tâm lý học thể dục thể thao

Dựa trên sự phân tích biểu hiện của tính tích cực học tập môn Tâm lý học TĐTT, chúng tôi đã xây dựng được những nhóm dấu hiệu và câu hỏi phỏng vấn SV về biểu hiện của tính tích cực học tập môn Tâm lý học TĐTT, bao gồm: Nhóm dấu hiệu về nhận thức ý nghĩa môn học; Nhóm dấu hiệu về thái độ tích cực đối với môn học; Nhóm dấu hiệu biểu hiện hoạt động của SV trong và ngoài giờ học môn học. Mỗi câu hỏi phỏng vấn được SV nhận định trả lời theo 5 mức độ của thang đo Likert (Với: C1: Rất không đồng ý/ Rất không tán thành/ Rất không hài lòng; C2: Không đồng ý/ Không tán thành/ Không hài lòng; C3; Bình Thường; C4: Đồng ý/ Tán thành/ Hài lòng; C5: Rất đồng ý/ Rất tán thành/ Rất hài lòng). Đối tượng phỏng vấn gồm 80 SV khóa đại học K48. Kết quả thu được trình bày ở biểu đồ 1 đến biểu đồ 5.

\*ThS, Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội

\*\*ThS, Trường Cao đẳng Sơn La

	Mean (SD)	C1	C2	C3	C4	C5
Nâng cao lòng yêu nghề	3.92 (1.16)	3.8%	2.5%	40.0%	5.0%	48.8%
Nâng cao hiểu biết hiện tượng tâm lý trong tập luyện	3.98 (1.14)	3.8%	2.5%	35.0%	10.0%	48.8%
Là môn học quan trọng	4.25 (0.82)	2.5%	2.5%	1.2%	55.0%	38.8%
Là môn học cần cho cuộc sống	3.96 (1.01)	5.0%	6.2%	3.8%	57.5%	27.5%
Hình thành kỹ năng dạy học	4.17 (0.82)	2.5%	2.5%	3.8%	57.5%	33.8%
Giúp lĩnh hội tri thức chuyên ngành	4.21 (0.85)	2.5%	2.5%	5.0%	51.2%	38.8%
Giúp hiểu biết hơn về nghề	4.14 (1.04)	5.0%	5.0%	2.5%	46.2%	41.2%

**Biểu đồ 1. Nhận thức của sinh viên về ý nghĩa môn Tâm lý học TDDT**

	Mean (SD)	C1	C2	C3	C4	C5
Là môn bắt buộc	3.49 (0.97)	5.0%	5.0%	40.0%	36.2%	13.8%
Em vui sướng khi thực hiện được những yêu cầu của giảng viên	4.14 (1.08)	3.8%	5.0%	13.8%	28.7%	48.8%
Em thích thú khi học các bài học Tâm lý học TDDT	3.99 (0.97)	3.8%	7.5%	2.5%	58.8%	27.5%
Em tự hào khi đạt được điểm cao ở môn học này	4.36 (1.00)	2.5%	3.8%	11.2%	20.0%	62.5%
Em say sưa, không mệt mỏi khi học môn Tâm lý học TDDT	3.62 (1.14)	5.0%	5.0%	45.0%	12.5%	32.5%
Em không thích tham gia những hoạt động lồng ghép kiến thức Tâm lý	3.99 (1.02)	5.0%	5.0%	7.5%	51.2%	31.2%
Em chờ đợi môn Tâm lý học TDDT	3.66 (0.99)	3.8%	7.5%	26.2%	43.8%	18.8%
Em cảm thấy hào hứng, vui vẻ trong giờ học Tâm lý học TDDT	4.10 (1.20)	3.8%	7.5%	21.2%	10.0%	57.5%
Em cảm thấy giờ học trôi qua nhanh	3.90 (0.96)	3.8%	7.5%	6.2%	60.0%	22.5%
Em băn khoăn, không vui khi chưa hiểu bài	2.61 (0.93)	5.0%	48.8%	32.5%	7.5%	6.2%
Em cảm thấy nuối tiếc khi phải nghỉ giờ Tâm lý học TDDT	3.61 (1.06)	3.8%	2.5%	52.5%	11.2%	30.0%

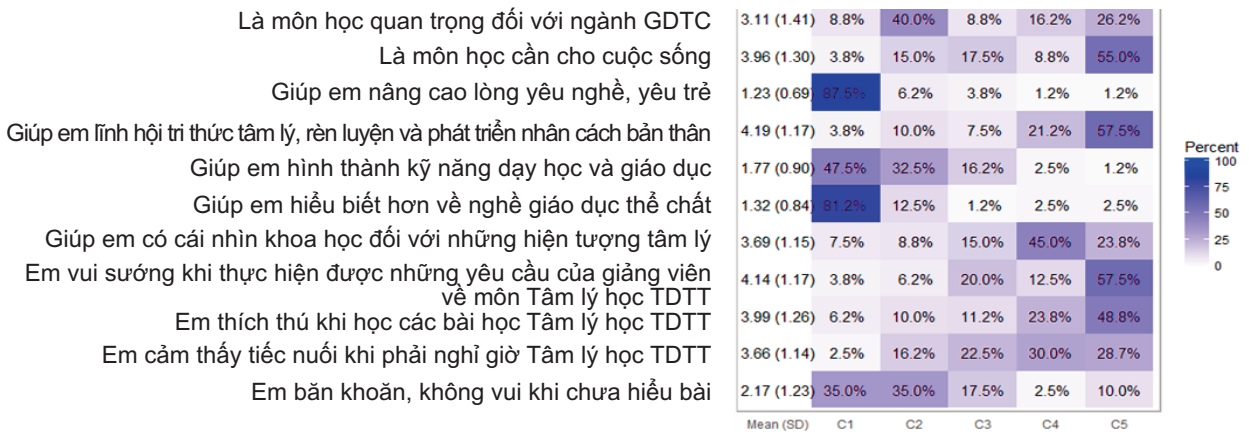
**Biểu đồ 2. Thái độ của sinh viên đối với môn Tâm lý học TDDT**

	Mean (SD)	C1	C2	C3	C4	C5
Tâm lý học TDDT là môn khoa học tâm lý chuyên ngành	3.71 (1.2)	6.2%	11.2%	22.5%	25.0%	35.0%
Nhân cách người giáo viên GDTC	3.58 (1.4)	10.0%	13.8%	27.5%	6.2%	42.5%
Đặc điểm tâm lý nhân cách VĐV, HLV thể thao	3.49 (1.4)	12.5%	16.2%	11.2%	30.0%	30.0%
Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao	3.50 (1.4)	8.8%	20.0%	17.5%	20.0%	33.8%
Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC ở trường phổ thông	3.49 (1.5)	11.2%	22.5%	13.8%	11.2%	41.2%
Cơ sở tâm lý của giảng dạy động tác	3.42 (1.3)	8.8%	20.0%	16.2%	30.0%	25.0%
Chuẩn bị tâm lý thi đấu cho VĐV	3.49 (1.4)	12.5%	11.2%	22.5%	22.5%	31.2%

**Biểu đồ 3. Thái độ của sinh viên đối với từng bài học của môn Tâm lý học TDDT**

	Mean (SD)	C1	C2	C3	C4	C5
Tự xây dựng, thực hiện nhiệm vụ học tập cho bản thân	4.34 (1.16)	3.8%	7.5%	10.0%	8.8%	70.0%
Khi đi thi em chủ yếu học thuộc lòng	1.27 (0.76)	65.0%	7.5%	3.8%	2.5%	1.2%
Em tích cực phát biểu ý kiến trong khi học	3.40 (1.15)	2.5%	20.0%	38.8%	12.5%	26.2%
Em suy nghĩ khi học kiến thức khó hiểu	4.47 (0.94)	3.8%	1.2%	5.0%	23.8%	66.2%
Em sắp xếp hệ thống lại kiến thức môn học theo ý hiểu của mình	3.41 (1.19)	2.5%	21.2%	37.5%	10.0%	28.7%
Em luôn tự tìm cách trải nghiệm thực tế để đối chiếu những kiến thức đã học với thực tiễn	1.86 (1.02)	43.8%	37.5%	11.2%	3.8%	3.8%
Em làm đề cương ôn tập trên cơ sở tổng hợp kiến thức của các tài liệu có liên quan	1.25 (0.72)	65.0%	10.0%	1.2%	2.5%	1.2%
Em học bài và làm bài tập trước khi lên lớp	2.08 (1.28)	42.5%	33.8%	6.2%	8.8%	8.8%
Em đi học đúng giờ	2.12 (1.04)	28.7%	45.0%	15.0%	7.5%	3.8%
Em có vận dụng tri thức môn học vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống và nghề nghiệp	3.49 (1.45)	12.5%	15.0%	22.5%	11.2%	38.8%
Em có tìm tòi, sưu tầm những tài liệu phục vụ cho môn học	4.59 (0.84)	2.5%	1.2%	3.8%	20.0%	72.5%
Em có thắc mắc thường hỏi thầy hoặc bạn	3.33 (1.04)	7.5%	16.2%	16.2%	56.2%	3.8%
Em có đọc những tài liệu liên quan đến môn học	3.14 (1.41)	8.8%	38.8%	10.0%	15.0%	27.5%
Em chú ý nghe giảng và ghi chép bài đầy đủ	3.54 (1.21)	8.8%	13.8%	12.5%	45.0%	20.0%
Em chỉ học vở ghi và giáo trình chính	1.35 (0.90)	81.2%	11.2%	2.5%	1.2%	3.8%

**Biểu đồ 4. Hành động học tập môn Tâm lý học TDDT của sinh viên**



**Biểu đồ 5. Hứng thú học tập môn Tâm lý học TDDT của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội**

Từ kết quả thu được từ biểu đồ 1 đến biểu đồ 5 cho thấy:

Các câu hỏi về nhận thức của SV về ý nghĩa môn Tâm lý học TDDT ở biểu đồ 1 đều có giá trị mean (trung bình) từ 3.92 đến 4.25 với SD (độ lệch chuẩn) từ 0.82 đến 1.16. Như vậy đều nằm trong mức đánh giá đồng ý (3.41 - 4.20) và rất đồng ý (4.21 - 5.00). Có 5/7 câu trả lời có tỷ lệ % từ 27.5 đến 57.5 ở phía đồng ý cao (C4 và C5), còn lại 2/7 câu từ mức C3 đến C5. Nhìn một cách tổng quát cho thấy, SV nhận thức tốt mối quan hệ giữa môn học và nghề nghiệp của mình.

Các câu hỏi về thái độ của SV Trường ĐHSP TDDT Hà Nội đối với môn học Tâm lý học TDDT ở biểu đồ 2 cho thấy có 10/11 câu hỏi có giá trị mean từ 3.61 đến 4.36 với SD từ 0.97 đến 1.20. Như vậy đều nằm trong mức đánh giá đồng ý và rất đồng ý. Chỉ có 1/11 câu với mean là 2.61 với băn khoăn khi chưa hiểu bài. Như vậy, phần lớn SV có thái độ tốt đối với môn học. Số SV có thái độ bình thường với môn học không chiếm ưu thế và số SV có thái độ không tốt với môn học chiếm tỷ lệ thấp.

Kết quả nhận định về thái độ của SV đối với từng bài của môn học Tâm lý học TDDT ở biểu đồ 3 cho thấy, tất cả các câu hỏi có giá trị mean từ 3.42 đến 3.71 với SD từ 1.2 đến 1.5. Như vậy đều nằm trong mức đánh giá đồng ý và rất đồng ý. Chứng tỏ, phần lớn SV có thái độ tích cực với các bài giảng Tâm lý học TDDT.

Hành động học tập môn Tâm lý học TDDT của SV ở biểu đồ 4 cho thấy có 6/15 câu hỏi có mean từ 3.41 điểm trở lên, còn lại 9/15 câu hỏi ở mức thấp, đều dưới 3.41 điểm. Như vậy, các

em SV nhận thức được ý nghĩa của môn tâm lý học TDDT và có thái độ tốt với nó. Tuy nhiên, biểu hiện ra hành động học tập chưa tương xứng với nhận thức và thái độ đối với môn học. Trong giờ học cũng như ngoài giờ, các em chưa chủ động, tìm tòi sáng tạo trong học tập, mà mới chỉ ở mức độ nắm kiến thức giảng viên cung cấp, chưa vượt ra ngoài khuôn khổ đó để nắm kiến thức một cách sâu và rộng hơn.

Hứng thú học tập môn Tâm lý học TDDT của SV Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội thu được trình bày ở biểu đồ 5 cho thấy có sự phân tán về tỷ lệ % ở các lựa chọn từ C1 đến C5 giữa mặt nhận thức và thái độ. Có 5/11 câu có mean < 3.40 điểm. Như vậy, sự kết hợp giữa mặt nhận thức và thái độ chưa đủ là động lực mạnh mẽ, thúc đẩy SV có những hành động học tập tích cực, khát khao đi sâu vào tìm hiểu nội dung môn Tâm lý học TDDT.

**2. Ảnh hưởng của tính tích cực đến kết quả học tập môn Tâm lý học thể dục thể thao**

Kết quả phân tích nêu trên đã ảnh hưởng tới kết quả học tập của SV học môn Tâm lý học TDDT, kết quả thu được như trình bày ở bảng 1.

Từ kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa kết quả thực tế với kết quả kỳ vọng,  $\chi^2_{\text{tính}} = 42.665 > \chi^2_{\text{bảng}}$  với  $P < 0.001$ . Đồng thời kết quả điểm trung bình có đến 64/80 sinh viên, chiếm tỷ lệ 80%. Như vậy, hành động học tập chưa chủ động, tích cực, tìm tòi, sáng tạo... đã ảnh hưởng tới kết quả học tập môn Tâm lý học TDDT của SV Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội.



**Tính tích cực của sinh viên trong học tập là một trong những yếu tố quyết định kết quả học tập của sinh viên (Ảnh minh họa)**

**Bảng 1. Kết quả học tập môn Tâm lý học TDDT của sinh viên GDTC**

TT	Xếp loại kết quả học tập	Kết quả				$\chi^2$
		Kỳ vọng		Thực tế		
		$m_i$	%	$m_i$	%	
1	Giỏi	16	20.00	2	2.50	<b>42.665</b> ( $P < 0.001$ )
2	Khá	32	40.00	9	11.25	
3	Trung bình	24	30.00	64	80.00	
4	Yếu	8	10.00	5	6.25	
	<b>Tổng</b>	<b>80</b>	<b>100.00</b>	<b>80</b>	<b>100.00</b>	

**KẾT LUẬN**

SV nhận thức tốt ý nghĩa của môn học, đây là một trong những yếu tố để hình thành nên tính tích cực học tập môn Tâm lý học TDDT của SV Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội. Đa số SV hiểu rõ ý nghĩa của môn Tâm lý học TDDT và có thái độ tích cực với môn học.

Tính tích cực học tập môn Tâm lý học TDDT của SV Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội chưa cao. Trong giờ học cũng như ngoài giờ, SV chưa chủ động, tìm tòi sáng tạo trong học tập, mà mới chỉ ở mức độ nắm kiến thức GV cung cấp.

Hành động học tập chưa chủ động, tích cực, tìm tòi, sáng tạo... đã ảnh hưởng tới kết quả học tập môn Tâm lý học TDDT của SV Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội. Kết quả học tập

môn học của SV chưa đáp ứng được kỳ vọng đặt ra của môn học khi bắt đầu giảng dạy.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. A.G.Côvaliôp (1970), *Tâm lý học cá nhân*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Mậu Loan (1999), *Tâm lý học TDDT*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. B.Ph. Lomov (2000), *Những vấn đề lý luận và phương pháp luận Tâm lý học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
4. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.
5. P.A. Ruđich (1980), *Tâm lý học TDDT*, Nxb TDDT, Hà Nội.
6. Phạm Ngọc Viễn (2012), *Tâm lý học TDDT*, Nxb TDDT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 2/4/2018, Phản biện ngày 12/4/2018, duyệt in ngày 25/4/2018)  
 Chịu trách nhiệm chính: Ngô Thanh Huyền  
 Email: ngothanhhuyen79@gmail.com)